

Số: 629/QĐ-THPTKĐ

Kim Động, ngày 18 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trường THPT Kim động

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD & ĐT Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2023 của sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên;

Theo đề nghị của kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Kim động (Có biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này. *ĐB*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT.
- Như điều 3.
- Lưu: VT, KT.

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Phong

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017
của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT Kim Động**
Chương: **422**

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-THPTKĐ ngày 18/09/2023 của
Trường THPT Kim động)

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	1.295.804.293	1.295.804.293			
1	Số thu phí, lệ phí	642.875.000	642.875.000			
1.1	Lệ phí					
1	Lệ phí TS đại học cao đẳng					
1.2	Phí					
	Học phí	642.875.000	642.875.000			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Thu sự nghiệp khác	652.929.293	652.929.293			
	- Tiền học thêm	513.819.000	513.819.000			
	- Tiền trông xe đạp	38.682.000	38.682.000			
	- Tiền điện	30.723.000	30.723.000			
	- Tiền nước uống	26.334.000	26.334.000			
	- Tiền bảo hiểm y tế(Để lại sử dụng)	43.371.293	43.371.293			
	- Tiền BHYT	0	0			
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	418.220.782	418.220.782	204.348.282	82.786.000	
	- Tiền học phí	418.220.782	418.220.782	204.348.282	82.786.000	
	- Lệ phí tuyển sinh ĐH, CĐ	0	0	0	0	
1.1	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác	485.056.300	485.056.300			
	- Tiền học thêm	462.180.300	462.180.300			
	- Tiền trông xe đạp	7.800.000	7.800.000			
	- Tiền điện	15.076.000	15.076.000			
	- Tiền nước uống	0	0			
	Tiền bảo hiểm y tế(Để lại sử dụng)	0	0			
	Tiền bảo hiểm thân thể(Để lại sử dụng)	0	0			



C	Số thu nộp NSNN					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
	- Lệ phí tuyển sinh ĐH, CĐ					
	Lệ phí B					
1.2	Phí					
	- Tiền học phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.029.489.000	13.029.489.000	8.452.095.403	2.175.786.000	289.457.000
1	Chi quản lý hành chính	13.029.489.000	13.029.489.000	8.452.095.403	2.175.786.000	289.457.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.510.800.000	10.510.800.000	8.452.095.403	539.321.000	289.457.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.518.689.000	2.518.689.000	0	1.636.465.000	0

Người lập bảng



Trần Thị Bích Liên

Kim Động, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Văn Phong



BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022
NGUỒN NGÂN SÁCH THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-THPTKĐ ngày 18/09/2023 của
Trường THPT Kim Động)

Mã NDKT	Nội dung	Đã sử dụng để nghị quyết toán	Ghi chú
6000	Tiền lương	4.885.606.500	
6100	Phụ cấp lương	2.235.801.803	
6200	Tiền thưởng	5.000.000	
6250	Phúc lợi tập thể	289.457.000	
6300	Các khoản đóng góp	1.330.687.100	
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	62.781.393	
6550	Vật tư văn phòng	193.654.000	
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	48.103.208	
6650	Hội nghị	7.940.000	
6700	Công tác phí	74.447.800	
6750	Chi phí thuê mướn	495.004.396	
6900	Sửa chữa duy trì tài sản	484.831.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ CM	54.490.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	202.338.400	
7750	Chi khác	113.837.400	
7850	Chi công tác Đảng ở các đơn vị	26.820.000	
	Tổng cộng	10.510.800.000	

Người lập bảng



Trần Thị Bích Liên

Kim Động, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Phong

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022
NGUỒN NGÂN SÁCH KHÔNG THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-THPTKD ngày 18/09/2023 của
Trường THPT Kim Động)

Mã NDKT	Nội dung	Đã sử dụng để nghị quyết toán	Ghi chú
6100	Phụ cấp lương	36.880.000	
6150	Học bổng và hỗ trợ khác HS	44.994.000	
6550	Vật tư văn phòng	4.605.000	
6700	Công tác phí	104.000.000	
6750	Chi phí thuê mướn	73.800.000	
6900	Sửa chữa duy trì tài sản	910.065.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ CM	706.400.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	598.185.000	
7050	Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	
7750	Chi khác	19.760.000	
	Tổng cộng	2.518.689.000	

Người lập bảng



Trần Thị Bích Liên

Kim Động, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Phong

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGUỒN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2022

Học thêm, xe đạp, điện

(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-THPTKĐ ngày 18/09/2023 của Trường THPT Kim Động)

Mã NDKT	Nội dung	Đã sử dụng đề nghị quyết toán	Ghi chú
6100	Phụ cấp lương	411.055.200	
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	15.076.000	
6750	Chi phí thuê mướn	7.800.000	
7750	Chi khác	51.125.100	
	Tổng cộng	485.056.300	

Người lập bảng



Trần Thị Bích Liên

Kim Động, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Văn Phong

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT Kim Động**
Chương: **422**

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGUỒN HỌC PHÍ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-THPTKD ngày 18/09/2023 của
Trường THPT Kim Động)

Mã NDKT	Nội dung	Đã sử dụng để nghị quyết toán	Ghi chú
6000	Tiền lương	89.716.923	
6100	Phụ cấp lương	32.273.297	
6200	Tiền thưởng	48.290.000	
6300	Các khoản đóng góp	18.460.062	
6550	Vật tư văn phòng	9.564.000	
6750	Chi phí thuê mướn	15.608.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ CM	82.786.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	84.310.500	
7750	Chi khác	37.212.000	
	Tổng cộng	418.220.782	

Người lập bảng


Trần Thị Bích Liên

Kim Động, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Văn Phong